TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 533/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 723/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: x4, ấp KHĐ, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người yêu cầu:* Chị Đặng Thị BĐ, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: 24, ấp KHĐ, xã TT, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: ấp HL, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ thống nhất trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/10/2012. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao con chung Nguyễn Ngọc Tr cho chị Đặng Thị BĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ thống nhất trình bày không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh chị đã nộp là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001337 ngày 31/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ đã nộp lệ phí xong.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/8/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ.

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 23/10/2012. Khi ly hôn, chị BĐ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Tr. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Trân đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ thống nhất trình bày không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không giải quyết trong cùng vụ việc.

2. Về lệ phí Tòa án:

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001337 ngày 31/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Trung T và chị Đặng Thị BĐ đã nộp lệ phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV5, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng